

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày 06 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Minh Hải và bà Võ Thị Mơ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên toà:*** Bà Dương Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2020/QĐXXST- HS ngày 31/3/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/HSST –QĐ ngày 13/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Khắc T, sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: T3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; trình độ văn hoá: Không; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Khắc H và bà Nguyễn Thị N (Đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thúy V và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/3/2019 bị Công an huyện Đắc Song xử phạt hành chính về hành vi khai thác rừng và vận chuyển lâm sản trái phép với số tiền 16.000.000 đồng (Đã nộp phạt vào ngày 07/8/2019); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2019 đến ngày 10/10/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Hứa Hoa L (tên gọi khác: H), sinh năm 1981 tại TP. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: T4, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; trình độ văn hoá: 03/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Phú N (đã chết) và bà Lý A M; có vợ là Huỳnh Thị L và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/3/2019 bị Công an huyện Đắc Song xử phạt hành chính về hành vi khai thác rừng và vận chuyển lâm sản trái phép với số tiền 16.000.000 đồng (chưa chấp hành nộp phạt); về nhân thân: Tại bản án số 130/1998/HSST ngày 07/5/1998, Tòa án nhân dân quận 11, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 27/12/1998 chấp hành xong hình phạt; tại bản án số 2851/1999/HSST ngày 15/11/1999, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội ‘Mua bán

trái phép chất ma túy”, 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù, ngày 28/4/2006, bị cáo chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2019 đến ngày 10/10/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Lê Quang V (tên gọi khác: N), sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT: T1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú tại: T10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Không ổn định; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Đ và bà Nguyễn Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/3/2019 bị Công an huyện Đắk Song xử phạt hành chính về hành vi khai thác rừng và vận chuyển lâm sản trái phép với số tiền 16.000.000 đồng (chưa chấp hành nộp phạt); bị cáo bị bắt tạm giữ (ra đầu thú) theo quyết định nã từ ngày 21/10/2019 đến ngày 30/10/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Lê Ngọc P, sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: T4, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc P và bà Phạm Thị H; có vợ là Bùi Thị L và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/3/2019 bị Công an huyện Đắk Song xử phạt hành chính về hành vi khai thác rừng và vận chuyển lâm sản trái phép với số tiền 12.000.000 đồng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2019 đến ngày 10/10/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH MTV Đ;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Văn K, chức vụ: Phó giám đốc, theo văn bản ủy quyền 05/5/2020; có mặt.

Địa chỉ: T10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

6. Bị đơn dân sự:

6.1. Cao Xuân T1, sinh năm 1992; vắng mặt.

Địa chỉ: T4, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

6.2. Trần Hoàng L1, sinh năm 1996; vắng mặt.

Địa chỉ: T10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

6.3. Đàm Duy Q, sinh năm 1989; vắng mặt

Địa chỉ: T4, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

6.4. Đỗ Đức Đ, sinh năm 1987; có mặt.

Địa chỉ: T10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

6.5. Lê Vũ Xuân T2, sinh năm 1993; vắng mặt.

Địa chỉ: T7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

7. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1969; vắng mặt.

Nơi cư trú: T7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Chỗ ở: Bon Bu B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do hẹn nhau từ trước nên khoảng 09 giờ sáng ngày 24 tháng 7 năm 2019, Đỗ Khắc T, Lê Quang V, Lê Ngọc P, Cao Xuân T1, Lê Vũ Xuân T2, Trần Hoàng L, Đàm Duy Q và đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng nhau đi vào lô 9, Khoảnh 1, Tiểu khu 1617 thuộc lâm phần do Công ty TNHH MTV Đ quản lý (thuộc địa phận T10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) để tìm cây rừng cưa hạ, xẻ lấy gỗ, vận chuyển ra ngoài để bán. T gọi điện báo Hứa Hoa L đứng ở khu vực trắng cỏ để cảnh giới thì L đồng ý. L điều khiển xe mô tô BKS: 48F4 - 6996 đi đến ngã tư Làng Chay rồi chạy vào rừng, đi được khoảng 100 m thì L dừng lại và đứng ở đây để cảnh giới. Khi đi, T điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 34K2-7957 và mang theo 01 cưa xăng, T2 điều khiển xe Wave màu xanh không gắn biển số, còn các đối tượng khác sử dụng 05 xe máy độ chế. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, các đối tượng tìm được 02 cây gỗ, cây thứ nhất ở vị trí tọa độ 412051 - 1354067, cây thứ hai ở vị trí tọa độ 412046-1354055. T, T2, L thay nhau cưa hạ, xẻ cây gỗ thứ nhất; P, B phụ giúp lật gỗ, còn N, T1, Q làm nhiệm vụ phát dọn mở đường để thuận tiện cho việc bốc gỗ sau khi cưa xẻ xong. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi cưa xẻ cây gỗ thứ nhất được 06 hộp thì T gọi điện thoại cho Đỗ Đức Đ vào chỗ cưa gỗ. Sau đó, L và T2 tiếp tục cưa hạ, xẻ cây gỗ thứ hai (cách đó khoảng 100m) còn T, P, N, T1, Q, B cùng nhau bốc 06 hộp gỗ ở cây thứ nhất lên xe máy thì Đ vào đến và tham gia bốc gỗ. Khi T2 và L cưa xẻ xong cây gỗ thứ hai được 04 hộp gỗ thì T lấy cưa máy, bỏ lên xe rồi chạy ra ngoài thay L đứng cảnh giới, còn L điều khiển xe máy gắn BKS 48F4 – 6996 chạy vào vị trí các đối tượng khai thác gỗ để bốc gỗ lên xe. Khoảng 17 giờ cùng ngày, các đối tượng bốc 10 hộp gỗ lên 08 xe máy do các đối tượng L1, L, P, T2, V, Đ, Q, B điều khiển chở gỗ về còn T1 đi bộ theo sau xe các đối tượng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi các đối tượng chở 10 hộp gỗ ra đến lô 2 khoảnh 3 tiểu khu 1616 thuộc lâm phần Công ty TNHH MTV Đ thì T gọi điện báo cho các đối tượng biết có lực lượng chức năng đi vào nên các đối tượng đã chặt đứt dây buộc, trút gỗ xuống rồi bỏ chạy. Lực lượng chức năng đã tạm giữ: 10 hộp gỗ xẻ có kích thước lần lượt là 2,45m x 29 cm x 26 cm; 2,32m x 34 cm x 17 cm; 2,35m x 35 cm x 29 cm; 2,22m x 36 cm x 31 cm; 2,24m x 35 cm x 33 cm; 2,07m x 30 cm x 21 cm; 2,10m x 28 cm x 21 cm; 2,17m x 24 cm x 21 cm; 2,16m x 32 cm x 21 cm; 2,25m x 35 cm x 32 cm và 01 xe máy không có biển kiểm soát, số khung: VLMDCH 022 HV072862, số máy: VTTJL1P50FMC 012197. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tạm giữ: 01 cưa xăng, vỏ màu cam không có nhãn hiệu và 01 xe mô tô, màu nâu, BKS: 34K2-7957 của Đỗ Khắc T; 01 xe mô tô độ chế không có biển kiểm soát, lốc máy có chữ MAJESTY và 01 con dao có cán làm bằng nhôm, sơn màu đỏ dài 11 cm, lưỡi dao dài 27 cm của Lê Ngọc P; 01 xe mô tô màu nâu, biển kiểm soát: 48F4-6996 của Hứa Hoa L.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 06/KLGD ngày 15/8/2019 của Hạt kiểm lâm huyện Đắk Song, kết luận: 10 hộp gỗ xẻ có khối lượng là 1,824m³, chủng loại gỗ Công tía (tên khoa học: *Callophyllum saigonensis*), thuộc nhóm V, có giá trị tính

thành tiền là: 7.296.932 đồng (*bảy triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng*).

Rừng tại khu vực lô 9, Khoảnh 1, Tiểu khu 1617 thuộc lâm phần do Công ty TNHH MTV Đ quản lý (nơi các bị cáo và các đối tượng khác của hạ 02 cây gỗ Công tía) được xác định rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

Quá trình điều tra xác định Cao Xuân T1, Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự, chưa bị kết án về tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Đối tượng Lê Vũ Xuân T2 đã bị Hạt kiểm lâm Đăk Song xử phạt vi phạm hành chính ngày 05/7/2017 về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Đến ngày 10/7/2017, Lê Vũ Xuân T2 chấp hành xong quyết định xử phạt. Tại thời điểm ngày 24/7/2019, Lê Vũ Xuân T2 được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, hành vi cùng đồng bọn khai thác, vận chuyển 1,824m³ gỗ Công tía thuộc nhóm V, có giá trị 7.296.932 đồng tại khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên của các đối tượng Cao Xuân T1, Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ và Lê Vũ Xuân T2 không cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Riêng Đỗ Khắc T, Hứa Hoa L, Lê Ngọc P và Lê Quang V trước đó đã có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 22 tháng 3 năm 2019, bị Công an huyện Đăk Song xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật và hành vi khai thác rừng trái phép. Hành vi khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng tự nhiên có khối lượng gỗ dưới mức quy định, nhưng do các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Do đó, Đỗ Khắc T, Hứa Hoa L, Lê Ngọc P và Lê Quang V bị khởi tố về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 14/CTr-VKS ngày 14/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố Đỗ Khắc T, Hứa Hoa L, Lê Quang V, Lê Ngọc P về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Sau khi xem xét, đánh giá các tình tiết định tội, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”; áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Khắc T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc P từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Khắc T, Lê Ngọc P cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Hứa Hoa L 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngát bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2019 đến ngày 10/10/2019.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Quang V từ 03 (Ba) tháng đến 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị bắt tạm giữ từ ngày 21/10/2019 đến ngày 30/10/2019.

Việc xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; [Nghị định 46/2016/NĐ-CP](#) ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

- Đối với 10 hộp gỗ xẻ có khối lượng là $1,824m^3$, chủng loại gỗ Cồng tía, là số gỗ do các bị cáo và các đối tượng khai thác và vận chuyển trái phép, do đó đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy không BKS, số khung VLMDCH022HV072862, số máy VTTJL150FMG012197: Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe trên nên chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tách ra để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu nâu, BKS 48F4 – 6996, số khung VTTCG023TT090485, không xác định được số máy thu giữ của Lê Ngọc P. Đây là chiếc xe P mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch. Qua điều tra, không định được chủ sở hữu của chiếc xe máy có số khung VTTCG023TT 090485. Do đó, xác định đây là chiếc xe lắp ráp trái phép, không đúng kỹ thuật và sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với BKS: 48F8 – 6996: qua xác minh thuộc sở hữu của bà Phan Thị H, sinh năm 1972, địa chỉ: T7, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hiện nay, bà H không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được BKS trên bà H có cho, bán, sang nhượng cho người khác hoặc là tài sản bị mất trộm hay không nên chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công huyện Đắk Song tách việc xử lý có liên quan đến BKS này ra để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô màu nâu, BKS: 34K2 – 7957, số khung: CG20X02198258, số máy: FMG02197609 tạm giữ của Đỗ Khắc T. Quá trình điều tra xác định: Đỗ Khắc T mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch. Qua xác minh, chủ sở hữu của chiếc xe này là ông Nguyễn Đình T4, trú tại: xã Gia Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Quá trình xác minh ông Nguyễn Đình T4 trình bày: Vào năm 2006, ông T4 có bán chiếc xe máy hiệu LONCIN, BKS: 34K2 – 7957 cho một người làm việc, sinh sống trong Miền Nam. Quá trình mua bán ông T4 chỉ nhận tiền và đưa xe chứ không làm giấy tờ mua bán gì nên không biết người mua xe tên gì, ở đâu. Đây là chiếc xe mà Đỗ Khắc T sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY không BKS, số máy VTT1P50FMG049795, không xác định được số khung của Lê Ngọc P. Đây là chiếc xe Phước mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch. Qua điều tra, không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe máy có số máy VTT1P50FMG049795. Do đó, xác định đây là chiếc xe lắp ráp trái phép, không đúng kỹ thuật và sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) con dao màu đen, mũi dao nhọn, cán dao làm bằng kim loại sơn màu đỏ dài 11cm, lưỡi dao dài 27cm của Lê Ngọc P đã dùng để phát dọn đường, sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cửa xăng gồm: Lam, sên, lóc máy vỏ màu cam, không xác định được nhãn hiệu của Đỗ Khắc T, đây là chiếc cửa T dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 04 xe độ chế của Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ, Lê Quang V: Sau khi thực hiện hành vi vi phạm và bỏ chạy khỏi hiện trường, các đối tượng Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ và Lê Quang V đã bị mất. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã T hành truy tìm vật chứng nhưng không truy tìm được nên không đề ra vấn đề xử lý.

- Đối với chiếc xe máy dạng Wave, màu xanh, không có biển số mà Lê Vũ Xuân T2 sử dụng: Đây là chiếc xe của ông Nguyễn Văn T3 – là bố vợ của T2) cho T2 mượn vào sáng ngày 24/7/2019. Hiện tại, ông T3 đã bán chiếc xe này cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Ông T3 không biết T2 mượn chiếc xe này để sử dụng vào mục đích vi phạm pháp luật, do đó không đặt vấn đề xử lý.

Về bồi thường thiệt hại: Công ty TNHH MTV Đ yêu cầu các bị cáo Đỗ Khắc T, Lê Ngọc P, Lê Quang V và Hứa Hoa L và các bị đơn dân sự Cao Xuân T1, Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ và Lê Vũ Xuân T2 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản bị khai thác trái phép theo kết quả định giá 7.296.932 đồng cho Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao để trồng rừng, chia theo phần, mỗi người là 810.770 đồng (làm tròn 811.000 đồng).

Chấp nhận các bị cáo Đỗ Khắc T, Lê Ngọc P, Lê Quang V mỗi bị cáo đã bồi thường số tiền 811.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông theo các biên lai số 005013, số 005014 và số 005015 ngày 06/5/2020. Buộc bị cáo Hứa Hoa L và các anh Cao Xuân T1, Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ và Lê Vũ Xuân T2 phải bồi thường tương ứng với phần được chia của mỗi người là 811.000 đồng (*Tám trăm mười một nghìn đồng*).

Các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề bồi thường theo quy định.

Các bị đơn dân sự: Yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong khoảng thời gian từ 08 giờ đến 17 giờ ngày 24/7/2019, tại lô 9, Khoảnh 1, Tiểu khu 1617 (khu vực này rừng sản xuất là rừng tự nhiên) thuộc lâm phần do Công ty TNHH MTV Đ quản lý (thuộc địa phận thôn 10, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông), Đỗ Khắc T, Hứa Hoa L, Lê Ngọc P, Lê Quang V, và một số đối tượng Cao Xuân T1, Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ và Lê Vũ Xuân T2 đã có hành vi cưa hạ 02 cây gỗ Cồng tía thuộc nhóm V thành 10 hộp gỗ, có khối lượng 1,824m³, có giá trị 7.296.932 đồng. Hành vi khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng tự nhiên có khối lượng gỗ dưới mức quy định, nhưng do các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác và vận chuyển gỗ trái phép. Do đó, Đỗ Khắc T, Hứa Hoa L, Lê Ngọc P và Lê Quang V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm m khoản 1 Điều 232 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...;

...;

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Các bị cáo có đầy đủ năng lực và điều kiện để nhận thức được việc khai thác gỗ không giấy tờ hợp pháp theo quy định đều bị xử lý nghiêm, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn bán gỗ để có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, trên địa bàn huyện Đ nói riêng, tỉnh Đắk Nông nói chung các hành vi phá

rừng, khai thác lâm sản trái phép diễn ra hết sức phức tạp, gây thiệt hại lớn đến tài nguyên rừng và môi trường. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo T, V và P bị xử phạt hành chính nhưng đã phải chịu tình tiết định tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T, P và V đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tương ứng với phần của mình có nghĩa vụ bồi thường nên các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b của Điều luật. Riêng bị cáo Hứa Văn L, tuy đã chấp hành xong hình phạt, xóa án tích nhưng xét về nhân thân thì bị cáo có nhân thân xấu và không lấy đó làm bài học mà còn vi phạm nên không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, bị cáo cũng không bồi thường nên bị cáo L không được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này. Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản, bị cáo V bị Công an huyện Đắk Song ra quyết định truy nã, bị cáo đã ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Mặc dù khối lượng gỗ các bị cáo khai thác chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do các bị cáo đã bị xử phạt hành chính chưa hết thời hiệu xóa tiền sự nên các bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xét tính chất mức độ, phạm tội thì hình thức xử phạt hành chính là tình tiết định tội, việc vi phạm chưa đến mức nghiêm trọng, các bị cáo T và bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo không thuộc trường hợp không được hưởng án treo nên HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 65 BLHS cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo V đã bị truy nã; bị cáo L có nhân thân không tốt nên căn cứ quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 quy định các bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên, bị cáo V có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 nên HĐXX xét thấy quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung theo quy định tại khoản 3 Điều 54 BLHS. Đối với bị cáo L xét xử bị cáo theo quy định phù hợp với tính chất và mức độ cũng như tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5] Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[6] Đối với Cao Xuân T1, Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự, chưa bị kết án về tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Đối với Lê Vũ Xuân T2 đã bị Hạt kiểm lâm Đắk Song xử phạt vi phạm hành chính ngày 05/7/2017 về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Đến ngày 10/7/2017, Lê Vũ Xuân T2 chấp hành xong quyết định xử phạt. Tại thời điểm ngày 24/7/2019, Lê Vũ Xuân T2 được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, hành vi cùng đồng bọn khai thác, vận chuyển 1,824m³ gỗ Công tía thuộc nhóm V, có giá trị 7.296.932 đồng

tại khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên của các đối tượng Cao Xuân T1, Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ và Lê Vũ Xuân T2 không cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự. Nên Cơ quan CSĐT công an huyện Đắc Song đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản nên HĐXX không có căn cứ áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ [Nghị định 46/2016/NĐ-CP](#) ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, HĐXX nhận thấy:

* Đối với các phương tiện, công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

- Đối với 10 hộp gỗ xẻ có khối lượng là $1,824m^3$, chủng loại gỗ Công tía, kích thước (như biên bản giao nhận vật chứng) là số gỗ do các bị cáo và các bị đơn dân sự khai thác và vận chuyển trái phép

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu nâu, BKS 48F4 – 6996, số khung VTTDCG023TT090485, không xác định được số máy tạm giữ của Lê Ngọc P. Đây là chiếc xe Phước mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch. Qua điều tra, không định được chủ sở hữu của chiếc xe máy có số khung VTTDG023TT090485. Do đó, xác định đây là chiếc xe lắp ráp trái phép, không đúng kỹ thuật;

- 01 (một) xe mô tô màu nâu, BKS: 34K2 – 7957, số khung: CG20X02198258, số máy: FMG02197609 tạm giữ của Đỗ Khắc T. Quá trình điều tra xác định: Đỗ Khắc T mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch. Qua xác minh, chủ sở hữu của chiếc xe này là ông Nguyễn Đình T4. Quá trình xác minh ông Nguyễn Đình T4 trình bày: vào năm 2006, ông T4 có bán chiếc xe máy hiệu LONCIN, BKS: 34K2 – 7957 cho một người làm việc, sinh sống trong miền nam. Quá trình mua bán ông T4 chỉ nhận tiền và đưa xe không làm giấy tờ mua bán nên không biết người mua xe tên gì, ở đâu. Đây là chiếc xe mà Đỗ Khắc T sử dụng vào việc phạm tội;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY không BKS, số máy VTT1P50FMG049795, không xác định được số khung của Lê Ngọc P. Đây là chiếc xe Phước mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch. Qua điều tra, không định được chủ sở hữu của chiếc xe máy có số máy VTT1P50FMG049795. Do đó, xác định đây là chiếc xe lắp ráp trái phép, không đúng kỹ thuật và sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 (một) cửa xăng gồm: lam, sên, ốc máy vỏ màu cam, không xác định được nhãn hiệu của Đỗ Khắc T: đây là chiếc cửa T dùng vào việc phạm tội;

* Đối với các công cụ không có giá trị thì tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao màu đen, mũi dao nhọn, cán dao làm bằng kim loại sơn màu đỏ dài 11cm, lưỡi dao dài 27cm do Lê Ngọc P sử dụng vào việc phạm tội.

* Đối với các phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác minh làm rõ được nên cơ quan CSĐT đã tách ra khi nào thu thập đầy đủ xử lý sau là phù hợp nên chấp nhận, gồm:

- 01 BKS: 48F8 – 6996: qua xác minh thuộc sở hữu của bà Phan Thị H. Hiện nay, bà H không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được BKS trên bà H có cho, bán, sang nhượng cho người khác hoặc là tài sản bị mất trộm;

- 01 xe máy không BKS, số khung VLMDCH022HV072862, số máy VTTJL150FMG012197 Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe;

* Đối với 04 xe độ chế của Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ, Lê Quang V: sau khi thực hiện hành vi vi phạm và bỏ chạy khỏi hiện trường, các đối tượng Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ và bị can Lê Quang V đã bị mất xe. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã T hành truy tìm vật chứng nhưng không truy tìm được nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

* Đối với chiếc xe máy dạng Wave, màu xanh, không có biển số mà Lê Vũ Xuân T2 sử dụng là chiếc xe của ông Nguyễn Văn T3 – là bố vợ của T2 cho T2 mượn vào sáng ngày 24/7/2019. Hiện tại, ông T3 đã bán chiếc xe này cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Ông T3 không biết T2 mượn chiếc xe này để sử dụng vào mục đích vi phạm pháp luật, do đó không đặt vấn đề xử lý.

[9] Về phần bồi thường thiệt hại: Xét Công ty TNHH MTV Đ yêu cầu các bị cáo Đỗ Khắc T, Lê Ngọc P, Lê Quang V và Hứa Hoa L và các bị đơn dân sự Cao Xuân T1, Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ và Lê Vũ Xuân T2 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản bị khai thác trái phép với số tiền 7.296.932 đồng cho Công ty TNHH MTV Đ để trồng rừng, chia theo phần, mỗi người là 810.770 đồng (làm tròn 811.000 đồng).

Chấp nhận các bị cáo Đỗ Khắc T, Lê Ngọc P, Lê Quang V mỗi bị cáo đã bồi thường cho Công ty TNHH MTV Đ số tiền 811.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo các biên lai số 005013, số 005014 và số 005015 ngày 06/5/2020 (Các bị cáo đã bồi thường xong phần nghĩa vụ của mình).

Buộc bị cáo Hứa Hoa L và các anh Cao Xuân T1, Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ và Lê Vũ Xuân T2 phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Đ tương ứng với phần được chia của mỗi người là 811.000 đồng (*Tám trăm mười một nghìn đồng*).

[10] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Khắc T, Lê Ngọc P, Lê Quang V và Hứa Hoa L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Hứa Hoa L phải nộp 300.000 đồng án phí DSST.

Các bị đơn dân sự Cao Xuân T1, Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ và Lê Vũ Xuân T2 phải chịu án phí DSST.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Nguyên đơn dân sự; bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Khắc T, Hứa Hoa L, Lê Quang V, Lê Ngọc P phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm m khoản 1, Điều 232 BLHS; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

1.1. Xử phạt bị cáo Đỗ Khắc T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Khắc T, Lê Ngọc P cho Ủy ban nhân dân xã Nậm N’ jang, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông nơi các bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Đỗ Khắc T, Lê Ngọc P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Đỗ Khắc T, Lê Ngọc P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1.3. Xử phạt bị cáo Hứa Hoa L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2019 đến ngày 10/10/2019.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự

1.4. Xử phạt bị cáo Lê Quang V 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị bắt tạm giữ từ ngày 21/10/2019 đến ngày 30/10/2019.

2. Về phần bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 5,86, 589 BLDS:

Chấp nhận các bị cáo Đỗ Khắc T, Lê Ngọc P, Lê Quang V mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công ty TNHH MTV Đ số tiền 811.000 đồng (*Tám trăm mười một nghìn đồng*), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đăk Nông theo các biên lai số 005013, số 005014 và số 005015 ngày 06/5/2020 (Các bị cáo đã bồi thường xong phần nghĩa vụ của mình).

Buộc bị cáo Hứa Hoa L và các anh Cao Xuân T1, Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ và Lê Vũ Xuân T2 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản bị khai thác trái phép cho Công ty TNHH MTV Đ số tiền còn lại là 4.863.932 đồng, chia theo phần, mỗi người là 810.655 đồng (Làm tròn 811.000 đồng) đồng để trồng rừng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ [Nghị định 46/2016/NĐ-CP](#) ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt:

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước các phương tiện, công cụ mà các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng vào việc phạm tội cụ thể:

- 10 hộp gỗ xẻ có khối lượng là $1,824m^3$, chủng loại gỗ Cồng tía, kích thước (như biên bản giao nhận vật chứng) là số gỗ do các bị cáo và các bị đơn dân sự khai thác và vận chuyển trái phép

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu nâu, BKS 48F4 – 6996, số khung VTTDCG023TT090485 của Lê Ngọc P.

- 01 (một) xe mô tô màu nâu, BKS: 34K2 – 7957, số khung: CG20X02198258, số máy: FMG02197609 của Đỗ Khắc T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY không BKS, số máy VTT1P50FMG049795, không xác định được số khung của Lê Ngọc P.

- 01 (một) cửa xăng gồm: Lam, sên, ốc máy vỏ màu cam, không xác định được nhãn hiệu của Đỗ Khắc T.

* Đối với các công cụ không có giá trị thì tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao màu đen, mũi dao nhọn, cán dao làm bằng kim loại sơn màu đỏ dài 11cm, lưỡi dao dài 27cm do Lê Ngọc P sử dụng vào việc phạm tội.

* Đối với các phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác minh làm rõ được nên cơ quan CSĐT đã tách ra khi nào thu thập đầy đủ xử lý sau là phù hợp nên chấp nhận, gồm:

- 01 BKS: 48F8 – 6996: Qua xác minh thuộc sở hữu của bà Phan Thị Hương, địa chỉ: thôn 7, xã Trường Xuân, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Hiện nay, bà Hương không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được BKS trên bà Hương có cho, bán, sang nhượng cho người khác hoặc là tài sản bị mất trộm;

- 01 xe máy không BKS, số khung VLMDCH022HV072862, số máy VTTJL150FMG012197 Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe;

* Đối với 04 xe độ chế của Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ, Lê Quang V: Sau khi thực hiện hành vi vi phạm và bỏ chạy khỏi hiện trường, các đối tượng Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ và bị cáo Lê Quang V đã bị mất xe. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã T hành truy tìm vật chứng nhưng không truy tìm được nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

* Đối với chiếc xe máy dạng Wave, màu xanh, không có biển số là của ông Nguyễn Văn T3 – là bố vợ của T2 cho T2 mượn vào sáng ngày 24/7/2019. Hiện nay ông T3 đã bán. Đồng thời, ông T3 không biết T2 mượn chiếc xe này để sử dụng vào mục đích vi phạm pháp luật, do đó không đặt vấn đề xử lý.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song ngày 17/02/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đỗ Khắc T, Hứa Hoa L, Lê Quang V, Lê Ngọc P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm; Bị cáo Hứa Hoa L phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Buộc các bị đơn dân sự Cao Xuân T1, Trần Hoàng L1, Đàm Duy Q, Đỗ Đức Đ và Lê Vũ Xuân T2 mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- KSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CA tỉnh Đ(PV06).
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự
- Bị đơn dân sự;
- NCQLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ.